

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:54/2020/ĐS-ST

Ngày:24-9-2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Ông Nguyễn Kỳ Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:38/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:43/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số 116 đường 24, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông Nguyễn Lưu L, sinh năm 1981 (vắng mặt);

2.2 Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn bà Huỳnh Kim L trình bày: Ngày 24/8/2017, vợ chồng ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D có vay của bà số tiền 10.000.000đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả ngày 24/11/2017, có làm biên nhận nợ nhưng đến hạn ông L, bà D không trả. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà D trả nợ nhưng

ông bà cứ hẹn vài tháng rồi kéo dài đến nay không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu ông L, bà D trả số nợ 10.000.000đồng và số tiền lãi 12 tháng là 3.600.000đồng, tổng cộng 13.600.000đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ ông bà nhiều lần nhưng ông bà vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn bà Huỳnh Kim L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D trả số tiền vay 10.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Kim Loan yêu cầu ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D trả số tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim L yêu cầu ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D trả số tiền vay 10.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà L với ông L, bà D có thỏa thuận bằng văn bản, ông L, bà D có ký tên nhận nợ vào biên nhận nợ ngày 24/8/2017; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai biên nhận nợ cho ông L, bà D nhưng ông L, bà D không có ý kiến và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập; do vậy, ông L, bà D phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim L, buộc ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D trả cho bà Huỳnh Kim L số tiền vay 10.000.000đồng. Về lãi: Tại phiên tòa, bà Huỳnh Kim L xác định bà không yêu cầu ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D trả số tiền lãi trên số tiền gốc còn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim L.

Buộc ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D liên đới trả cho bà Huỳnh Kim L số tiền vay 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Huỳnh Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D chậm thi hành việc trả tiền thì ông L, bà D còn phải liên đới chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D phải liên đới chịu 500.000 (năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 340.000 (ba trăm bốn mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 20336 ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Kim L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Lưu L, bà Trần Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**